

## A. MỤC TIÊU

### 1. Kiến thức, kĩ năng

- Nhận biết được vai trò, sự đa dạng của trang phục trong cuộc sống;
- Lựa chọn được trang phục phù hợp với đặc điểm của bản thân và tính chất công việc;
- Sử dụng và bảo quản được một số loại hình trang phục thông dụng.

### 2. Phẩm chất và năng lực chung

- Chăm chỉ: có ý thức về nhiệm vụ học tập, ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học về trang phục vào đời sống hằng ngày;
- Trách nhiệm: có ý thức bảo quản và sử dụng hợp lí trang phục của bản thân và người thân trong gia đình;
- Tự chủ và tự học: chủ động, tích cực học tập và thực hiện công việc sử dụng, bảo quản trang phục cho bản thân và gia đình; vận dụng một cách linh hoạt những kiến thức, kĩ năng về lựa chọn, sử dụng, bảo quản trang phục vào các tình huống trong cuộc sống hằng ngày;
- Giao tiếp và hợp tác: biết trình bày ý tưởng, thảo luận những vấn đề của bài học, thực hiện có trách nhiệm các phần việc của cá nhân và phối hợp tốt với các thành viên trong nhóm.

### 3. Năng lực công nghệ

- Nhận thức công nghệ: nhận biết được các yếu tố của trang phục ảnh hưởng đến vóc dáng người mặc; nhận biết cách sử dụng và bảo quản trang phục hợp lí;
- Giao tiếp công nghệ: đọc được kí hiệu sử dụng và bảo quản trang phục; sử dụng được các thuật ngữ về trang phục để trình bày các loại trang phục, công dụng của trang phục trong đời sống;
- Sử dụng công nghệ: sử dụng và bảo quản trang phục đúng cách;
- Đánh giá công nghệ: đánh giá để lựa chọn trang phục phù hợp với vóc dáng, lứa tuổi, môi trường hoạt động của người mặc; nhận xét đánh giá hành động hợp lí trong sử dụng và bảo quản các trang phục thông dụng;
- Thiết kế công nghệ: hình thành ý tưởng thiết kế trang phục phù hợp với điều kiện của người mặc.

## B. NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý KHI TỔ CHỨC DẠY HỌC

Trang phục có kiểu dáng, màu sắc và chất liệu vải rất phong phú. Bên cạnh đó, một thời trang lại liên tục thay đổi theo xu hướng và thị hiếu người dùng. Do đó, vấn đề lựa chọn trang phục có khá nhiều nội dung. Bài học này chỉ nêu những nét cơ bản nhất để

phù hợp với HS lớp 6. Trọng tâm của bài là giúp HS biết lựa chọn trang phục hợp lí, phù hợp với vóc dáng, lứa tuổi, tính chất công việc. Bài học cũng giúp HS biết cách mặc phối hợp áo và quần (hoặc váy) của các bộ trang phục hiện có cho hợp lí, đạt yêu cầu thẩm mỹ về màu sắc, hoa văn. Điều này cũng có ý nghĩa trong việc tiết kiệm chi tiêu cho may mặc: chỉ cần mua một chiếc quần hoặc áo mới có màu sắc và kiểu dáng phù hợp với áo hoặc quần đã có mà không nhất thiết phải mua cả bộ.

Trong quá trình giảng dạy, GV cần cập nhật xu hướng thời trang đương thời, đồng thời tạo điều kiện, khuyến khích để HS nêu thêm những tình huống mà các em quan sát được trong thực tế để bài học phong phú và phù hợp với thực tế.

Trong chương trình môn Mỹ thuật ở bậc tiểu học, HS đã được học về màu sắc, màu cơ bản, màu thứ cấp, đậm nhạt, tương phản, ... Vì vậy, GV cần giúp HS tái hiện kiến thức cũ để vận dụng vào việc lựa chọn phối hợp màu sắc của trang phục.

Gợi ý phân bố bài giảng:

Tiết 1: 1. Trang phục và vai trò của trang phục

2. Các loại trang phục

3. Lựa chọn trang phục

3.1. Chọn trang phục phù hợp với vóc dáng cơ thể

Tiết 2: 3.2. Chọn trang phục phù hợp với lứa tuổi

3.3. Chọn trang phục phù hợp với môi trường và tính chất công việc

3.4. Lựa chọn phối hợp trang phục

Tiết 3: 4. Sử dụng và bảo quản trang phục

5. Đọc nhãn hướng dẫn sử dụng và bảo quản trang phục (tổ chức thực hành)

## C. CHUẨN BỊ

### 1. Chuẩn bị của giáo viên

- Tìm hiểu mục tiêu bài;
- Chuẩn bị tài liệu dạy học: SHS và SBT là tài liệu tham khảo chính;
- Chuẩn bị đồ dùng, phương tiện dạy học:
  - + Hình ảnh trang phục thông dụng, hình ảnh về vai trò của trang phục;
  - + Hình ảnh về ảnh hưởng của trang phục đến vóc dáng người mặc;
  - + Hình ảnh trang phục của các lứa tuổi khác nhau;
  - + Hình ảnh về cách phối hợp trang phục;
  - + Hình ảnh các công việc giặt, phơi quần áo và các trang phục bằng vải;
  - + Hình các kí hiệu giặt, ủi;

+ Vật mẫu: các nhãn thể hiện thành phần sợi dệt và hướng dẫn sử dụng trên quần áo và trang phục bằng vải.

## 2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước bài trong SHS;
- Ôn lại kiến thức về vòng màu thuần sắc;
- Quan sát cách người thân giặt, phơi, ủi, cất giữ quần áo và trang phục bằng vải.

Các dụng cụ, vật liệu để thực hành:

TT	Tên dụng cụ, vật liệu	Đơn vị	Số lượng
1	Nhãn sử dụng và bảo quản trang phục.	Cái	3
2	Mẫu vải vụn.	Mẫu	1

## D. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

- Sử dụng nhóm phương pháp dựa trên học tập trải nghiệm làm chủ đạo;
- Sử dụng kết hợp các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực hoá người học.

## E. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

### I. KHỞI ĐỘNG

- **Mục tiêu:** tạo nhu cầu tìm hiểu về trang phục, vai trò của trang phục.
- **Nội dung:** Tại sao nói “Người đẹp vì lụa”?
- **Sân phẩm:** nhu cầu tìm hiểu về trang phục và vai trò của trang phục.
- **Gợi ý hoạt động dạy học:** sử dụng hình thức học tập toàn lớp.
  - + GV nêu câu hỏi từ tình huống trong SGK: Tại sao nói “Người đẹp vì lụa”? Trang phục giúp ích cho con người như thế nào?
  - + GV yêu cầu HS nêu ý kiến cá nhân.
  - + GV giới thiệu mục tiêu bài.

### II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

#### 2.1. Trang phục và vai trò của trang phục

- **Mục tiêu:** giúp HS nhận biết khái niệm và vai trò của trang phục.
- **Nội dung:**
  - + Một số bộ trang phục;
  - + Một số trường hợp sử dụng trang phục phù hợp với điều kiện thời tiết.
- **Sân phẩm:** khái niệm và vai trò của trang phục.
- **Gợi ý hoạt động dạy học:** sử dụng hình thức học tập toàn lớp và học tập theo cặp, theo nhóm.



+ GV yêu cầu HS quan sát Hình 7.1 trong SHS và liệt kê những vật dụng mà các người mẫu mặc và mang trên người.

+ GV yêu cầu HS kể thêm những vật dụng thường được mặc và mang trên người trong những hoàn cảnh khác nhau.

+ GV khẳng định tất cả đều là trang phục và dẫn dắt để HS đưa ra khái niệm về trang phục.

+ GV trình bày một số hình ảnh minh họa trang phục, tổ chức cho HS hoạt động theo cặp: quan sát hình ảnh và kể thêm những vật dụng là trang phục.

+ GV yêu cầu các nhóm HS quan sát Hình 7.2 trong SHS và trả lời câu hỏi về tác dụng của trang phục trong mỗi hình.

+ GV tổng hợp kết quả thảo luận về tác dụng của trang phục trong mỗi trường hợp: ngày mưa, ngày nắng, ngày rét, ngày lễ, Tết.

Gợi ý đáp án:

- Ngày mưa, ngày nắng, ngày rét: trang phục có tác dụng bảo vệ cơ thể trước những tác hại của thời tiết và môi trường;

- Ngày lễ, Tết: trang phục có tác dụng làm đẹp cho con người.

+ GV yêu cầu HS nêu thêm những trường hợp cần có trang phục bảo vệ cơ thể: chống bụi, ô nhiễm, bảo hộ khi lao động,...

+ GV yêu cầu HS nêu thêm những trường hợp trang phục giúp làm đẹp cho con người.

+ GV dẫn dắt HS nhắc lại những thông tin vừa tìm được về vai trò của trang phục để đúc kết thành kiến thức của bài học.

– **Kết luận:** Trang phục bao gồm quần áo và một số vật dụng đi kèm như mũ, giày, tất, khăn choàng,... Trang phục rất đa dạng, phong phú theo nhu cầu may mặc của con người. Trang phục có vai trò bảo vệ cơ thể và làm đẹp cho con người trong mọi hoạt động.

## 2.2. Các loại trang phục

– **Mục tiêu:** giúp HS nhận biết sự đa dạng, phong phú của trang phục trong cuộc sống.

– **Nội dung:** các loại trang phục cho nhiều lứa tuổi, nhiều tình huống sử dụng.

– **Sân phẩm:** sự đa dạng của trang phục trong cuộc sống.

– **Gợi ý hoạt động dạy học:** sử dụng hình thức học tập toàn lớp.

+ GV yêu cầu HS quan sát Hình 7.3 và trả lời các câu hỏi trong SHS. GV phân tích màu sắc, kiểu dáng trang phục của người mặc trong từng hình, từ đó giúp HS xác định trường hợp sử dụng của từng bộ trang phục.

+ GV cho HS xem những hình ảnh đã chuẩn bị sẵn để HS xác định loại trang phục. GV giúp HS nhận ra sự đa dạng về kiểu dáng, mẫu mã của trang phục.

+ GV yêu cầu HS nêu thêm những loại trang phục khác mà HS đã từng nhìn thấy.

+ GV yêu cầu HS nhắc lại các thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức của bài học.

– **Kết luận:** Trang phục rất đa dạng về kiểu dáng, chất liệu. Có nhiều loại trang phục tùy theo cách phân loại: theo thời tiết, theo công dụng, theo lứa tuổi, theo giới tính,...

### 2.3. Lựa chọn trang phục

#### 2.3.1. Chọn trang phục phù hợp với vóc dáng cơ thể

– **Mục tiêu:** hướng dẫn HS lựa chọn vải và kiểu may giúp che khuyết điểm về vóc dáng của người mặc.

– **Nội dung:** ảnh hưởng của vải và kiểu may đến vóc dáng người mặc.

– **Sân phẩm:** cách chọn lựa vải giúp che khuyết điểm về vóc dáng của người mặc.

– **Gợi ý hoạt động dạy học:** sử dụng hình thức học tập toàn lớp kết hợp với học tập theo nhóm nhỏ.

+ GV giải thích: Mặc trang phục đẹp trước hết phải phù hợp với vóc dáng cơ thể, làm nổi bật ưu điểm và che đi khuyết điểm của cơ thể. Mỗi người có vóc dáng khác nhau, do đó một mẫu quần áo có thể đẹp với người này nhưng lại không đẹp với người khác. Mỗi người cần biết vóc dáng của bản thân mình thuộc loại nào: thon gọn, tròn đầy, cao, thấp,...

+ GV yêu cầu HS quan sát Hình 7.4 và thực hiện yêu cầu trong SHS.

+ GV giúp HS phân tích hình, so sánh để nhận biết màu sắc và hoa văn của vải ảnh hưởng đến vóc dáng người mặc: có thể làm cho người mặc trông có vẻ thon gọn hơn hoặc tròn đầy hơn, cao hơn hoặc thấp xuống.

Gợi ý đáp án:

• Hình 7.4a: màu áo sáng làm người mặc có vẻ đầy đặn hơn (cùng kiểu áo, cùng người mẫu);

• Hình 7.4b: sọc dọc làm người mặc có vẻ thon gọn hơn (cùng kiểu váy, cùng người mẫu).

+ GV cho HS xem thêm hình ảnh về tác động của màu sắc và hoa văn trên trang phục làm cho người mặc trông thon gọn lại, cao hơn hoặc đầy đặn hơn, thấp xuống. Lưu ý hình ảnh cho thấy sự thay đổi phải trên cùng một người, cùng một kiểu trang phục.

+ GV tổ chức cho HS hoạt động theo cặp: bổ sung thêm chi tiết vào Bảng 7.1. Ảnh hưởng của vải đến vóc dáng người mặc trong SHS.

+ GV đúc kết thành kiến thức của bài học.

+ GV yêu cầu các nhóm HS tiếp tục quan sát Hình 7.5 trong SHS và xác định kiểu may nào giúp người mặc trông thon gọn, cao lên; kiểu may nào giúp người mặc trông tròn đầy, thấp xuống. HS so sánh, tìm ra sự khác nhau khi người mẫu mặc cùng loại trang phục nhưng kiểu may khác nhau; từ đó kết luận: Những đường nét của kiểu may khiến người mặc trông có vẻ thon gọn hơn hay tròn đầy hơn.



Gợi ý đáp án:

- Hình 7.5a: kiểu may có bèo dún rườm rà khiến người mặc trông mập mạp hơn (2 bộ trang phục cùng là áo và chân váy, cùng màu sắc);

- Hình 7.5b: kiểu váy suông rộng tạo cảm giác người mặc mập mạp hơn (2 bộ trang phục cùng là váy, cùng màu và chất liệu vải);

- Hình 7.5c: kiểu áo sơ mi ôm sát người tạo cảm giác người thon gọn (2 bộ trang phục cùng là quần tây áo sơ mi, cùng màu và chất liệu vải).

+ GV cho HS xem thêm hình ảnh để thấy rõ hơn ảnh hưởng của kiểu may đến cảm nhận về vóc dáng người mặc. Lưu ý các hình ảnh là các kiểu trang phục có cùng màu sắc và do cùng một người mẫu mặc để thấy rõ hơn sự thay đổi cảm giác về vóc dáng của người mặc khi thay đổi kiểu may.

+ GV tổ chức cho HS hoạt động theo cặp: bổ sung thêm chi tiết vào Bảng 7.2. Ảnh hưởng của kiểu may đến vóc dáng người mặc trong SHS.

– **Kết luận:** Các màu sắc, hoa văn và kiểu may của vải tạo cảm giác người mặc thon gọn, cao lên hoặc tròn đầy, thấp xuống.

### 2.3.2. Chọn trang phục phù hợp với lứa tuổi

– **Mục tiêu:** hướng dẫn HS cách chọn trang phục phù hợp với lứa tuổi.

– **Nội dung:** các kiểu trang phục cho từng lứa tuổi khác nhau.

– **Sân phẩm:** cách chọn trang phục phù hợp với lứa tuổi.

– **Gợi ý hoạt động dạy học:** sử dụng hình thức học tập toàn lớp.

+ GV yêu cầu HS quan sát Hình 7.6 và thực hiện yêu cầu trong SHS.

+ GV hướng dẫn HS phân tích từng hình ảnh để nhận ra các đặc điểm của trang phục phù hợp với nhu cầu, điều kiện sinh hoạt, làm việc, vui chơi của các đối tượng: trẻ em, thanh thiếu niên và người lớn tuổi.

+ GV yêu cầu HS xác định trang phục phù hợp với lứa tuổi của mình. Lưu ý HS phải kết hợp với cách ứng xử phù hợp với lứa tuổi.

+ GV giúp HS nhắc lại những thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức của bài học.

– **Kết luận:**

Các kiểu trang phục cho từng lứa tuổi:

+ Trẻ em: chọn loại vải mềm, dễ thấm mồ hôi, màu sắc tươi sáng, hoa văn sinh động, kiểu may rộng rãi;

+ Thanh thiếu niên: thích hợp với nhiều loại vải, kiểu may, màu sắc và hoa văn;

+ Người lớn tuổi: màu sắc, hoa văn, kiểu may trang nhã, lịch sự.

### 2.3.3. Chọn trang phục phù hợp với môi trường và tính chất công việc

– **Mục tiêu:** hướng dẫn HS chọn lựa trang phục phù hợp với môi trường và tính chất công việc.

- **Nội dung:** các kiểu trang phục cho các tình huống hoạt động khác nhau.
- **Sân phẩm:** cách chọn trang phục phù hợp với môi trường và tính chất công việc.
- **Gợi ý hoạt động dạy học:** sử dụng hình thức học tập toàn lớp.
  - + GV yêu cầu HS quan sát Hình 7.7 trong SHS và phân tích từng trường hợp.
    - Đồng phục học sinh: kiểu dáng đơn giản, rộng rãi, dễ cử động, chất liệu vải thấm hút mồ hôi, màu áo sáng, màu quần hoặc váy sậm để dễ giữ sạch. Đối với HS trung học cơ sở: áo có bầu, thắt khăn quàng đỏ (đội viên Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh).
    - Trang phục đi chơi: kiểu dáng đẹp, có thể cầu kỳ, chất liệu vải cao cấp, có thể dùng các chất liệu lụa, ren, voan mỏng,...; màu sắc tươi tắn, rực rỡ.
    - Trang phục lao động: kiểu dáng đơn giản, rộng rãi nhưng đảm bảo gọn gàng để dễ hoạt động, màu sắc sậm hoặc màu tối, chất liệu vải thấm hút mồ hôi. Tùy theo tính chất công việc, trang phục lao động có thể kèm theo nón bảo hộ, kính bảo hộ, giày bảo hộ,...
  - + GV giúp HS nhận định và rút ra kết luận về trang phục trong mỗi trường hợp.
  - + GV nêu thêm các tình huống khác để HS nêu những trang phục phù hợp: đi dự sinh nhật bạn, đi dự lễ khai giảng,...
  - + GV yêu cầu HS phân tích bộ đồng phục đang mặc có đáp ứng các yêu cầu giúp HS thuận tiện trong học tập và hoạt động tại trường không.
  - + GV giúp HS nhắc lại các thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức của bài học.
- **Kết luận:** Trang phục nên được lựa chọn phù hợp với môi trường và tính chất công việc. Các trang phục nên có màu sắc, kiểu dáng, loại vải phù hợp cho mỗi tình huống: đi học, đi chơi, đi lao động, đi lễ hội, đi dự tiệc.

#### 2.3.4. Lựa chọn phối hợp trang phục

- **Mục tiêu:** hướng dẫn HS lựa chọn phối hợp màu sắc và hoa văn của trang phục.
- **Nội dung:** cách phối hợp màu sắc và hoa văn của trang phục.
- **Sân phẩm:** cách phối hợp màu sắc và hoa văn của trang phục.
- **Gợi ý hoạt động dạy học:** sử dụng hình thức học tập theo nhóm nhỏ.
  - + GV yêu cầu HS quan sát và phân tích Hình 7.8 trong SHS, phát biểu về các cách kết hợp các màu sắc trên vòng màu.
  - + GV yêu cầu HS nêu thêm các cặp màu khác có thể phối hợp với nhau.
  - + GV cho HS xem thêm hình ảnh minh họa các cách phối hợp màu sắc của trang phục. Lưu ý HS về việc chọn màu sắc đồng bộ cho cả các phụ kiện trong bộ trang phục.
  - + GV hướng dẫn HS phân tích để rút ra kết luận về cách phối hợp vải hoa và vải trơn.
  - + GV cho HS quan sát thêm hình ảnh trang phục bằng vải hoa kết hợp với vải có sọc để HS nhận định xem phù hợp hay không. (Vải có hoa kết hợp với vải kẻ sọc hoặc



ca rô làm người nhìn cảm thấy rối mắt, do vậy thường được đánh giá là không phù hợp, không đẹp.)

+ GV dẫn dắt HS nhắc lại các thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức của bài học.

– **Kết luận:**

+ Có thể phối hợp các trang phục có màu sắc tương phản, đối nhau, hay kế cận nhau trên vòng màu;

+ Có thể phối hợp các trang phục có các sắc độ khác nhau của cùng một màu;

+ Có thể phối hợp trang phục may bằng vải hoa với trang phục may bằng vải trơn có màu trùng với một trong những màu chính của vải hoa;

+ Cần phối hợp màu sắc của các vật dụng đi kèm hài hoà với màu sắc của áo quần.

## 2.4. Sử dụng và bảo quản trang phục

### 2.4.1. Giặt, phơi

– **Mục tiêu:** hướng dẫn HS biết giặt, phơi quần áo đúng cách.

– **Nội dung:** các công việc trong quy trình giặt, phơi quần áo.

– **Sân phẩm:** quy trình giặt, phơi quần áo.

– **Gợi ý hoạt động dạy học:** sử dụng hình thức học tập theo nhóm nhỏ.

+ GV giảng giải cho HS hiểu nếu sử dụng và bảo quản quần áo đúng cách sẽ giữ quần áo được bền lâu, từ đó góp phần tiết kiệm chi phí dành cho việc may mặc.

+ GV yêu cầu HS xem hình ảnh về những công việc giặt, phơi quần áo ở Hình 7.9 trong SHS và giải thích cho HS hiểu rõ từng công việc.

+ GV hướng dẫn HS hoạt động theo cặp: sắp xếp các công việc theo thứ tự để hoàn thành quy trình giặt, phơi quần áo.

Đáp án: Phân loại quần áo → Tẩy các vết bẩn nhiều → Ngâm với xà phòng → Vò với xà phòng → Xả với nước → Vắt bớt nước và phơi.

+ GV yêu cầu HS phân tích, so sánh quy trình giặt, phơi quần áo bằng tay ở Hình 7.9 với quy trình giặt, phơi quần áo bằng máy. Những bước nào máy giặt có thể thực hiện được? Từ đó, HS có thể nêu được quy trình khi giặt quần áo bằng máy giặt.

+ GV giải thích thêm cho HS các công việc cần làm trong trường hợp giặt bằng máy.

– **Kết luận:**

Quy trình giặt, phơi quần áo gồm các bước:

Chuẩn bị giặt → Thực hiện: giặt và xả quần áo → Hoàn tất: phơi quần áo.

### 2.4.2. Là (ùi)

– **Mục tiêu:** hướng dẫn HS biết là quần áo đúng quy trình.

– **Nội dung:** quy trình là quần áo.



- **Sân phẩm:** quy trình là quần áo.
- **Gợi ý hoạt động dạy học:** sử dụng hình thức học tập toàn lớp.
  - + GV giới thiệu hình ảnh hoặc vật mẫu các dụng cụ là và giải thích về chức năng của từng dụng cụ.
  - + GV cho HS xem hình phóng to bộ điều chỉnh nhiệt độ của bàn là, giải thích các kí hiệu mức nhiệt hoặc tên loại vải trên bộ điều chỉnh nhiệt độ.
  - + GV yêu cầu HS quan sát Hình 7.11 và trả lời câu hỏi trong SHS. GV giải thích các công việc trong quy trình là quần áo.
  - + GV gợi mở, dẫn dắt để HS phát biểu được quy trình là quần áo.
  - + GV giải thích lí do nên là quần áo có yêu cầu là ở nhiệt độ thấp trước: Khi bàn là chưa đạt được nhiệt độ cao, chúng ta có thể tận dụng nhiệt thấp để là các loại quần áo yêu cầu nhiệt độ thấp trước để tiết kiệm năng lượng.
  - + GV hướng dẫn HS đúc kết những thông tin vừa tìm được thành kiến thức của bài học.

- **Kết luận:**

Quy trình là quần áo:

Chuẩn bị: Phân loại quần áo → Thực hiện là quần áo → Hoàn tất: rút phích cắm điện, dụng cụ bàn là cho nguội hẳn.

**2.4.3. Cắt giữ trang phục**

- **Mục tiêu:** hướng dẫn HS biết cách cắt giữ trang phục đúng cách.
- **Nội dung:** hình ảnh cắt giữ trang phục.
- **Sân phẩm:** cách cắt giữ từng loại trang phục.
- **Gợi ý hoạt động dạy học:** sử dụng hình thức học tập toàn lớp.
  - + GV yêu cầu HS phát biểu lí do cần cắt giữ trang phục. GV giải thích ý nghĩa của việc cắt giữ trang phục.
  - + GV yêu cầu HS quan sát Hình 7.12 trong SHS về tủ quần áo và phân tích chi tiết để trả lời các câu hỏi:
    - Loại quần áo nên treo vào móc áo: quần áo dễ nhàu đã được là phẳng, quần áo cần độ phẳng, quần áo mặc đi học, đi làm; quần áo cao cấp dành cho những dịp quan trọng, áo dài, áo vest, ...;
    - Loại quần áo nên xếp gọn gàng: loại ít bị nhàu (như áo thun, quần jean, kaki, ...), quần áo mặc thường ngày ở nhà, quần áo lót, ...;
    - Những loại quần áo ít sử dụng cần được treo vào móc áo và bao bọc lại để tránh bị ẩm, mốc làm ố vàng.
  - + GV hướng dẫn HS nhắc lại các thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức của bài học.
- **Kết luận:** Trang phục cần được cắt giữ phù hợp với từng loại và mức độ sử dụng.

## 2.5. Đọc nhãn hướng dẫn sử dụng và bảo quản trang phục

### 2.5.1. Ý nghĩa của kí hiệu trên nhãn hướng dẫn

- **Mục tiêu:** giải thích ý nghĩa của các kí hiệu về sử dụng và bảo quản trang phục.
- **Nội dung:**
  - + Các kí hiệu cơ bản: giặt, sấy, tẩy, là;
  - + Quy ước vẽ kí hiệu.
- **Sân phẩm:** ý nghĩa của các kí hiệu sử dụng và bảo quản trên trang phục.
- **Gợi ý hoạt động dạy học:** sử dụng hình thức học tập toàn lớp.
  - + GV yêu cầu HS nhắc lại các loại vải thông dụng được dùng để may trang phục.
  - + GV giải thích lí do tại sao việc sử dụng và bảo quản trang phục phải căn cứ vào chất liệu vải và kiểu dáng của trang phục.

Gợi ý:

- Căn cứ vào tính chất của vải để sử dụng và bảo quản hợp lí trong các trường hợp vải dễ bị nhàu, dễ co rút hay chảy giãn ở nhiệt độ cao, dễ bị chai cứng do xà phòng giặt thông thường,...

- Căn cứ vào kiểu dáng sản phẩm để tránh trường hợp các sản phẩm bị xô lệch, méo mó, chầy giãn khi giặt bằng máy, khi phơi treo trên dây,...

- + GV minh hoạ một số hình ảnh cho thấy trên trang phục, ngoài nhãn hiệu tên nhà sản xuất còn có nhãn hướng dẫn cách sử dụng và bảo quản trang phục. Tùy theo loại trang phục mà nhà sản xuất sẽ có hướng dẫn sử dụng và bảo quản khác nhau.

- + GV trình bày hình minh hoạ và yêu cầu HS ghi nhớ các dạng kí hiệu cơ bản cho từng công việc giặt, sấy, tẩy, là có trong SHS.

- + GV giúp HS phân tích để đọc hiểu ý nghĩa của các kí hiệu.

- + GV giới thiệu thêm một số kí hiệu khác có thể gặp trên nhãn của trang phục và giúp HS đọc hiểu ý nghĩa.

- **Kết luận:** Ý nghĩa của các kí hiệu về giặt, sấy, tẩy, là trên nhãn trang phục.

### 2.5.2. Các bước đọc nhãn hướng dẫn

- **Mục tiêu:** hướng dẫn quy trình và tổ chức thực hành đọc nhãn hướng dẫn sử dụng và bảo quản trang phục.

- **Nội dung:** thực hành đọc nhãn hướng dẫn sử dụng và bảo quản một loại trang phục cụ thể và làm bài báo cáo.

- **Sân phẩm:** bài báo cáo cách sử dụng và bảo quản trang phục được gắn nhãn.

- **Gợi ý hoạt động dạy học:** sử dụng hình thức dạy học toàn lớp và học tập theo nhóm nhỏ.

- + GV giới thiệu quy trình thực hành đọc nhãn hướng dẫn sử dụng và bảo quản trang phục theo Bảng 7.4 trong SHS.



+ GV nêu yêu cầu thực hành: mỗi nhóm HS đọc 3 nhãn (do GV cung cấp hoặc do HS chuẩn bị); sau đó viết bài báo cáo cách sử dụng và bảo quản loại trang phục đã được gắn nhãn.

+ GV nêu yêu cầu của bài báo cáo: trình bày và vẽ hình minh họa các kí hiệu trên nhãn:

- Loại trang phục được gắn nhãn (có phải là loại trang phục đặc biệt như áo dài, vest, ... không);

- Thành phần sợi dệt (nhận định loại vải, nhớ lại những ưu nhược điểm của loại vải đó);

- Cách giặt: theo các kí hiệu giặt;

- Cách là: theo các kí hiệu là;

- Các hướng dẫn sử dụng và bảo quản khác: theo các kí hiệu khác.

+ GV hướng dẫn HS ghi nhận những thông tin có trên nhãn trang phục, vẽ lại và giải thích ý nghĩa các kí hiệu có trên nhãn.

+ GV giúp HS giải thích thêm các kí hiệu chưa có trong bài học.

Lưu ý: với cùng một ý nghĩa, kí hiệu sử dụng và bảo quản mà các nhà sản xuất đưa ra có thể không hoàn toàn giống nhau. Do đó, GV giúp HS phân tích các chi tiết của kí hiệu để xác định đúng ý nghĩa của nó.

+ GV theo dõi, hỗ trợ HS phân tích các kí hiệu đọc được.

+ GV quan sát quá trình thực hành của HS theo các bước của quy trình.

+ GV yêu cầu HS nộp bài báo cáo khi hết thời gian thực hành.

#### – Tiêu chí đánh giá hoạt động thực hành

+ Tiêu chí đánh giá quy trình thực hành:

TT	Các bước trong quy trình	Có	Không
1	Xác định loại trang phục được gắn nhãn.		
2	Đọc thành phần sợi dệt trên nhãn.		
3	Đọc kí hiệu sử dụng và bảo quản.		
4	Báo cáo cách sử dụng và bảo quản trang phục được gắn nhãn.		

+ Tiêu chí đánh giá sản phẩm thực hành:

- Đánh giá mức độ hoàn thành bài thực hành;

- Đánh giá bài báo cáo theo tiêu chí: trình bày đủ các thông tin sau:

- Tên loại trang phục được gắn nhãn;

- Thành phần sợi dệt;

- Cách giặt;

- Cách ủi;

- Các hướng dẫn sử dụng và bảo quản khác (tùy từng loại trang phục).

– **Kết luận:**

Quy trình thực hành đọc nhãn hướng dẫn sử dụng và bảo quản trang phục:

Bước 1: Xác định loại trang phục được gắn nhãn;

Bước 2: Đọc thành phần sợi dệt trên nhãn;

Bước 3: Đọc các kí hiệu sử dụng và bảo quản;

Bước 4: Ghi nhận cách sử dụng và bảo quản trang phục được gắn nhãn.

### III. LUYỆN TẬP

– **Mục tiêu:** làm sáng tỏ, củng cố kiến thức, vận dụng kiến thức vào các tình huống cụ thể.

– **Nội dung:** bài tập trong phần Luyện tập trong SHS.

– **Sân phẩm:** đáp án bài tập luyện tập trong SHS.

– **Gợi ý hoạt động dạy học:** sử dụng hình thức học tập theo nhóm và học tập cá nhân.

+ GV dẫn dắt HS giải bài tập ở phần Luyện tập trong SHS.

• Câu 1. Yêu cầu HS phân tích từng hình ảnh để xác định các vật dụng có được mặc, đeo, đội, mang trên người không. Nếu xác định là trang phục thì phải có một hoặc cả hai vai trò của trang phục: bảo vệ cơ thể và làm đẹp cho con người.

Gợi ý:

▪ Khăn quàng đỏ là trang phục trong bộ đồng phục của đội viên Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh;

▪ Ba lô là vật dụng trong bộ trang phục của HS;

▪ Cà vạt là trang phục tạo vẻ trang trọng và làm đẹp cho con người.

• Câu 2. GV yêu cầu HS xác định các trang phục trong hình có thể che được những khuyết điểm nào của cơ thể, từ đó xác định dáng người phù hợp với trang phục.

(GV có thể chuẩn bị mô hình (rập bằng giấy cứng) một số dáng người khác nhau để HS ghép vào các hình ảnh trang phục giúp HS thấy rõ hơn hiệu ứng về hoa văn, màu sắc, kiểu may đến vóc dáng người mặc.)

• Câu 3. GV giúp HS phân tích hình ảnh các bộ trang phục để xác định các chi tiết khiến các bộ trang phục đó không phù hợp để mặc đi học.

• Câu 4. Các trang phục cho từng trường hợp theo thứ tự: làm việc ở công xưởng, đi chơi, hoạt động thể thao, làm việc trong văn phòng.

• Câu 5 và câu 6.

▪ GV cho HS xem hình ảnh các mẫu quần áo rời trong SHS, yêu cầu HS ghép áo với quần hoặc chân váy cho phù hợp. GV bổ sung thêm các mẫu quần áo nam để HS lựa chọn.

▪ HS chọn ra ít nhất 3 bộ trang phục yêu thích. GV giúp HS điều chỉnh để chọn được bộ trang phục phù hợp với phong cách riêng của cá nhân HS.

Tùy theo thực tế, GV có thể bổ sung hoặc thay đổi bằng các hình ảnh trang phục phù hợp với xu hướng trang phục đương thời để HS lựa chọn.



• Câu 7. GV lưu ý HS quan sát kĩ các kí hiệu về mức nhiệt tương ứng với loại vải in trên bộ điều chỉnh nhiệt độ của bàn là, từ đó nhận ra mức nhiệt thích hợp với từng loại vải.

#### IV. VẬN DỤNG

– **Mục tiêu:** giúp HS củng cố kiến thức và vận dụng các kiến thức, kĩ năng đã học vào tình huống thực tế tại gia đình và xã hội, mở rộng hiểu biết của HS về trang phục.

– **Nội dung:** bài tập phần Vận dụng trong SHS và bài tập về nhà trong SBT.

– **Sân phẩm:** đáp án bài tập vận dụng và bài tập về nhà.

– **Gợi ý hoạt động dạy học:** hướng dẫn làm bài tập ở nhà.

+ GV hướng dẫn HS tìm hiểu để thực hiện bài tập trong phần Vận dụng trong SHS.

+ GV khuyến khích HS mô tả bộ trang phục đi chơi mà em thích (phù hợp với vóc dáng và phần nào thể hiện cá tính của HS).

+ GV khuyến khích HS tự xem xét lại tủ quần áo của chính mình xem đã cất giữ quần áo đúng cách chưa. Nếu chưa, thì sắp xếp lại cho đúng.

+ GV hướng dẫn HS tìm hiểu nhãn sử dụng và bảo quản trên trang phục của bản thân và các thành viên trong gia đình để tự đánh giá và điều chỉnh cách sử dụng trang phục.

+ GV giao bài tập về nhà.

#### V. KẾT LUẬN CHUNG

– **Mục tiêu:** tổng kết kiến thức cốt lõi của bài học.

– **Nội dung:**

+ Khái niệm trang phục;

+ Vai trò của trang phục trong cuộc sống;

+ Cách lựa chọn trang phục;

+ Cách sử dụng và bảo quản trang phục.

– **Sân phẩm:** nội dung phần Ghi nhớ trong SHS.

– **Gợi ý hoạt động dạy học:** sử dụng hình thức học tập toàn lớp.

+ GV yêu cầu HS nhắc lại những kiến thức cốt lõi về trang phục, dẫn dắt để HS nêu được các nội dung trong phần Ghi nhớ trong SHS: khái niệm trang phục, vai trò của trang phục trong cuộc sống, cách lựa chọn trang phục, cách sử dụng và bảo quản trang phục.

+ GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi đã đặt ra ở phần Khởi động trong SHS: Tại sao nói “Người đẹp vì lựa”?

#### F. TỔNG KẾT – ĐÁNH GIÁ

– Nhận xét quá trình học tập của HS trong lớp;

– Đánh giá kết quả đạt được và nhấn mạnh trọng tâm bài.